

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Căn cứ Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1740/SKHĐT-KTN ngày 28/6/2024 và ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá và Thể thao, Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các Hội đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CVVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

Thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, định hướng đã đề ra trong công tác về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Tập trung sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và địa phương triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị để thực hiện.

Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Về phát triển hạ tầng giao thông**

- Triển khai thực hiện quy hoạch và các đề án phát triển giao thông nhằm phát triển đồng bộ hệ thống giao thông trên địa bàn, đặc biệt là xây dựng các trục kết nối với Đường bộ cao tốc, đường Quốc lộ, đường kết nối với các Khu kinh tế, khu du lịch, khu, cụm công nghiệp nhằm đảm bảo tính kết nối đồng bộ, góp phần phát triển công nghiệp hoá theo hướng hiện đại, phát huy hiệu quả khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình mới phù hợp với quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của tỉnh trong giai đoạn tới. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, công tác GPMB công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn tỉnh theo kế hoạch đề ra. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương đầu tư hoàn thành các dự án: Nâng cấp, mở rộng Cảng Hàng không Phù Cát; Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường quốc lộ, các tuyến đường kết nối với đường cao tốc trên địa bàn tỉnh,....

- Thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển, khai thác cảng biển, cảng cạn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

### **2. Về phát triển hạ tầng cung cấp điện**

- Phát triển nguồn và lưới điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, chú ý các vùng sâu, vùng xa, các khu vực trọng điểm phát triển: Khu kinh tế, khu đô thị, khu cụm công nghiệp và phát triển du lịch. Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lưới điện thông minh trong vận hành lưới điện.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **3. Về phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu vừa bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sử dụng hiệu quả giá trị đất nông nghiệp, cung cấp nước sinh hoạt cho người và gia súc, vừa có nhiệm vụ điều tiết nước và cắt lũ cho vùng đồng bằng, vừa bảo đảm nguồn nước

cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch.

- Từng bước hoàn chỉnh, hiện đại hóa các hệ thống thủy lợi. Đầu tư các công trình tích trữ nước, đập dâng, đập ngăn mặn giữ ngọt, hệ thống dẫn nước và chuyển nước để đáp ứng nhu cầu cung cấp nước cho từng khu vực và điều hòa phân phối nguồn nước. Ưu tiên đầu tư hệ thống thủy lợi cho các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và những vùng khó khăn, thiếu nước, vùng hải đảo.

#### **4. Về phát triển hạ tầng đô thị**

- Triển khai rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, chương trình, kế hoạch liên quan đến hạ tầng đô thị cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan để triển khai thực hiện. Tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, đồng bộ, đảm bảo đúng lộ trình nâng loại hệ thống đô thị đã được định hướng phát triển trong Quy hoạch tỉnh.

- Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm theo hướng văn minh, hiện đại, bao gồm: giao thông, cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường đô thị.

- Tăng cường thu hút, xúc tiến kêu gọi các nhà đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa tham gia xây dựng để hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị nhất là hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ đô thị (cấp nước, thoát nước, thu gom xử lý nước thải, chất rắn, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân,...).

#### **5. Về phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp**

- Thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào, đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Tăng cường thu hút đầu tư, nâng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu, cụm công nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đôn đốc các nhà đầu tư, doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án hạ tầng khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

#### **6. Về phát triển hạ tầng thương mại**

Thu hút đầu tư các dự án hạ tầng thương mại hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm dịch vụ logistics theo quy hoạch; Tập trung đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ đảm bảo văn minh thương mại, an toàn thực phẩm; xây dựng chợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn. Xây dựng

mới Trung tâm Hội chợ triển lãm cấp vùng tại thành phố Quy Nhơn và Trung tâm Hội chợ hàng nông lâm sản tại Hoài Nhơn nhằm tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá các sản phẩm hàng hóa của tỉnh.

### **7. Về phát triển hạ tầng thông tin**

Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số; tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, xây dựng kinh tế số. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, Internet kết nối vạn vật (IoT) liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số... tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử đồng bộ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia.

### **8. Về phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ**

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 03/10/2022.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các thiết chế khoa học và công nghệ đã và đang hoạt động hiệu quả của tỉnh như: Trung tâm Khám phá khoa học và đổi mới sáng tạo, Trung tâm Phân tích và đo lường chất lượng, Trung tâm Thông tin ứng dụng Khoa học và công nghệ, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Quan trắc môi trường,...

- Đẩy mạnh triển khai để hoàn thành Đề án phát triển Khu Đô thị Khoa học Quy Hoà; hình thành các vườn ươm hỗ trợ đổi mới sáng tạo; nâng cấp Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Định thành Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp vùng nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ, thúc đẩy và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh và vùng duyên hải Trung Bộ, Tây Nguyên.

### **9. Về phát triển hạ tầng y tế**

- Khuyến khích đầu tư phát triển y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; ưu tiên tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các bệnh viện (đặc biệt là các bệnh viện chuyên khoa như mắt, sản nhi, ung bướu, chỉnh hình - phục hồi chức năng,...) bố trí tại các vùng đô thị, khu công nghiệp - dịch vụ, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở; đồng thời, tạo điều kiện mở các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và các dịch vụ y tế ngoài công lập, đặc biệt là tại các vùng khó khăn nơi không có điều kiện để xây dựng các bệnh viện hoặc cơ

sở cung cấp dịch vụ y tế quy mô lớn.

- Tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh.

### **10. Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch**

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển thể thao tỉnh nhà. Huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất văn hóa, thể thao và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn tỉnh đặc biệt các di tích cấp quốc gia đặc biệt, cấp quốc gia và cấp tỉnh. Ưu tiên bố trí bảo đảm quỹ đất dành cho hoạt động văn hóa và thể thao theo quy định.

- Tập trung phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác; góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Đưa Bình Định trở thành điểm đến an toàn, có nét đặc trưng riêng, văn minh, thân thiện và hấp dẫn. Ưu tiên đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án du lịch đã được cấp chủ trương đầu tư; tập trung thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn, hiện đại để nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp và các dịch vụ du lịch phù hợp với định hướng phát triển du lịch của tỉnh.

*(Đính kèm Phụ lục 01: Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh).*

## **III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để triển khai thực hiện Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có hiệu quả, đề nghị các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện một số nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

### **1. Công tác tuyên truyền vận động phát triển kết cấu hạ tầng**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích, vừa là nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời qua công tác tuyên truyền vận động để tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư.

## **2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý Nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư**

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch có liên quan đến đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh gắn với việc triển khai thực hiện mục tiêu, định hướng về phát triển xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại theo Kế hoạch 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Tỉnh ủy, nhất là cơ chế, chính sách về quy hoạch, đầu tư công, xây dựng; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, nhất là nâng cao chất lượng các khâu thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán bảo đảm thời gian quy định; tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm, định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

## **3. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn lực đầu tư**

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước; coi trọng xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng dịch vụ - du lịch, văn hóa - xã hội..... Tiếp tục huy động hợp lý nguồn vốn ODA, các khoản vay ưu đãi gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm đảm bảo từng bước hiện thực hóa hệ thống kết cấu hạ tầng theo quy hoạch; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là các dự án phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đi trước một bước; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, khu vực, thu hẹp khoảng cách vùng miền, mở rộng không gian, tạo động lực tỉnh phát triển.



- Tăng cường cải cách hành chính, tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng để khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho đầu tư phát triển, trong thời gian tới tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

- Tăng cường kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược là các Tập đoàn lớn, các Tổng công ty hàng đầu, có uy tín để đầu tư phát triển khu cụm công nghiệp, phát triển các khu đô thị và các lĩnh vực tinh có lợi thế. Đồng thời, coi trọng và làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai để tạo hiệu ứng lan tỏa, có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư mới.

#### **4. Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư, tăng cường tính tự chủ gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp trong việc thực hiện quản lý đầu tư vốn ngân sách Nhà nước, tạo tính chủ động cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình giải tỏa đền bù; chú trọng chính sách có liên quan đến dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người dân sau khi bị thu hồi đất. Tăng cường học tập các mô hình, phương pháp hiệu quả trong công tác vận động, giải thích, thuyết phục, tạo sự đồng thuận của Nhân dân ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong quá trình triển khai các dự án, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này (*Phụ lục 1*) để xây dựng Kế hoạch của ngành, địa phương và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và đảm bảo đạt các mục tiêu đề ra. Bổ sung nhiệm vụ vào kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực

hiện (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

*(Đính kèm Phụ lục 02: Phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch)*

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 07/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ triển khai thực hiện Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

## Phụ lục 01

**DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐẾN NĂM 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của UBND tỉnh)

| TT       | Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư   | Phân kỳ đầu tư |          | Nguồn vốn dự kiến  | Ghi chú |
|----------|--|----------------|----------|--|---------|
|          |  | Đến năm 2030   | Sau 2030 |  |         |
| <b>I</b> | <b>GIAO THÔNG</b>  |                |          |  |         |
| 1        | Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Phù Cát  | x              | x        | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |         |
| 2        | Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku  | x              | x        | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |         |
| 3        | Nâng cấp, mở rộng đường Tây tỉnh ĐT.638  | x              | x        | Ngân sách nhà nước   |         |
| 4        | Đường Điện Biên Phủ nối dài từ cây xăng đầu số 4 đến Khu đô thị Long Vân (qua Núi Vũng Chùa)             | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 5        | Tuyến đường kết nối ĐT.636 qua Cầu Thị Nại 4 và QL.19B   | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 6        | Tuyến đường nối từ Lê Thanh Nghị về cảng Quy Nhơn  | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 7        | Tuyến đường kết nối đường chuyên dụng phía Tây KKT Nhơn Hội với tuyến đường ven biển Cát Tiến – Diêm Vân | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 8        | Mở rộng nút giao Đường ven biển Cát Tiến - Diêm Vân và Đường trục Khu kinh tế                            | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 9        | Tuyến đường kết nối QL1 với đường ĐT.639 qua huyện Phù Cát   | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 10       | Đường ven biển đoạn cầu Thiện Chánh đi Quảng Ngãi  | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 11       | Đường nối từ QL24 đến đường Đông Trường Sơn (tuyến kết nối An Lão – Vĩnh Thạnh – Kbang)                  |                | x        | Ngân sách nhà nước   |         |
| 12       | Tuyến đường từ thị trấn Vân Canh đi xã Phú Mỹ, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên                             | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 13       | Tuyến tránh ĐT.629 đoạn qua An Hòa đến thị trấn An Lão (huyện An Lão)                                    |                | x        | Ngân sách nhà nước   |         |
| 14       | Sửa chữa, gia cường và thay thế các cầu yếu nhằm đảm bảo đồng bộ hóa tải trọng trên các tuyến đường tỉnh | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 15       | Nút giao thông khác mức tại khu vực ngã 5 Đống Đa – Hoa Lư   | x              |          | Ngân sách nhà nước   |         |
| 16       | Tuyến đường kết nối từ nội thành đến Khu đô thị khoa học và giáo dục Quy Hoà, thành phố Quy Nhơn         | x              | x        | Ngân sách nhà nước   |         |

|           |   |   |   |  |  |
|-----------|---|---|---|--|--|
| 17        | Mở rộng tuyến Quốc lộ 19C đoạn Km26 + 600 – Km28+815 qua thị trấn Vân Canh  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 18        | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636, đoạn qua xã Phước Quang, huyện Tuy Phước  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 19        | Tuyến đường dẫn ra cảng tổng hợp Khu kinh tế Nhơn Hội   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 20        | Nâng cấp để đảm bảo giao thông, thông suốt không bị ách tắc giao thông vào mùa mưa lũ trên tuyến đường ĐT.629                                       | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 21        | Tuyến đường tránh Quốc lộ 1A qua thị trấn Ngô Mỹ  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 22        | Tuyến đường tránh Quốc lộ 1A, đoạn qua địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định   | x | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| 23        | Tuyến đường phía Đông đầm Thị Nại giai đoạn 1 (đoạn từ Hang Dơi – Hội Thành)  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 24        | Tuyến đường từ QL.19B đến đường vào Khu du lịch suối khoáng Chánh Thắng   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 25        | Đầu tư xây dựng mới tuyến đường ven biển thị trấn Cát Tiên  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 26        | Cải tạo, sửa chữa tuyến đường địa phương kết nối với Quốc lộ 1 trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn  | x | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| 27        | Tuyến giao thông trục chính đô thị phía Tây QL1A kết nối đường ĐT.629 (đoạn từ thôn Chương - Hòa, xã Hoài Châu Bắc đến cầu Phú Văn phường Bồng Sơn) | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 28        | Tuyến đường kết nối từ cụm công nghiệp Hoài Hương đến QL1A (Hoài Tân)   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 29        | Đường vào CCN Bình An   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 30        | Đường Vĩnh Thạnh – Phù Cát (từ TT Vĩnh Thạnh kết nối vào ĐT.634 ở xã Cát Sơn – Phù Cát và đi về QL.1)   | x | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| 31        | Tuyến đường Hoài Nhơn – An Lão  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 32        | Đường trục phía đông dọc núi Phương Mai   |   | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| 33        | Tuyến đường TH 18 (từ ngã ba Tam Tượng QL1A) đến ĐT638 (Ấn Tường Đông, huyện Hoài Ân)   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 34        | Cảng tổng hợp Đống Đa   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 35        | Khu bến Nhơn Hội  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 36        | Khu bến Phù Mỹ  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 37        | Khu bến Hoài Nhơn   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 38        | Cụm Cảng Tuy Phước (Cảng cạn Thị Nại, Cảng cá Quy Nhơn)   |   |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| <b>II</b> | <b>HẠ TẦNG CUNG CẤP ĐIỆN</b>  |   |   |  |  |
| 1         | Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV, 110kV, 22kV; các đường dây hạ thế                                | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 2         | Thủy điện Vĩnh Sơn 4  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 3         | Thủy điện hạ lưu đập dâng Phú Phong   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |

|            |  |   |   |  |  |
|------------|--|---|---|--|--|
| 4          | Thủy điện Sông Vồ  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 5          | Thủy điện Vạn Hội  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 6          | Thủy điện Định Bình 2  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 7          | Thủy điện Hội Sơn  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 8          | Thủy điện Thuận Ninh   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 9          | Thủy điện Nước Trinh 2   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 10         | Nhà máy điện gió Vân Canh Bình Định  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 11         | Nhà máy điện gió Hòn Trâu  | x | x | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 12         | Nhà máy điện rác Long Mỹ Giai đoạn 1   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 13         | Nhà máy điện rác Long Mỹ Giai đoạn 2   |   | x | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| <b>III</b> | <b>THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU</b>   |   |   |  |  |
| 1          | Trục tiêu, thoát lũ sông Bến Trề   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 2          | Khắc phục khẩn cấp bờ biển thị xã Hoài Nhơn  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 3          | Kè cấp bách chống sạt lở bảo vệ khu dân cư trên sông Lại Giang   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 4          | Kênh tiêu thoát lũ TX5 (đoạn cầu bà Di - thị trấn Tuy Phước)   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 5          | Nâng cấp đê Trà Ô, huyện Phù Mỹ  | x | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| 6          | Nâng cấp Hồ chứa nước Suối Tre - Cát Lâm   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 7          | Nâng cấp, mở rộng đê bao đồng muối huyện Phù Cát (Giai đoạn 2)   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 8          | Khắc phục khẩn cấp kè chống sạt lở đê sông La Tinh (đoạn từ cầu Vạn Thiện đến giáp nhà máy nước thuộc xã Cát Hanh và đoạn hạ lưu tràn hồ Hội Sơn thuộc xã Cát Sơn) | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 9          | Hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và dịch vụ hậu cần nghề cá Tam Quan   | x | x | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 10         | Nhà máy nước Cát Khánh   | x |   | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 11         | Xây mới nhà máy nước Ngô Mây   | x |   | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| <b>IV</b>  | <b>HẠ TẦNG ĐÔ THỊ</b>  |   |   |  |  |
| 1          | Công viên phía Nam cầu Đền Gi  | x |   | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 2          | Hệ thống xử lý nước thải thị trấn Phù Mỹ   | x |   | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 3          | Hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định                                  | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 4          | Xây dựng Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt phía Tây tỉnh (phục vụ cho việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt của huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh và một số khu vực lân cận)  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |

|           |   |   |   |  |  |
|-----------|---|---|---|--|--|
| 5         | Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Long Mỹ   | x |   | Vốn ngoài ngân sách, FDI                                   |  |
| 6         | Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực phía Bắc tỉnh   | x |   | Vốn ngoài ngân sách, FDI                                   |  |
| 7         | Xây dựng Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp thông thường và nguy hại phía Nam núi Bà công suất 2.060 tấn/ngày đêm tại huyện Phù Cát. | x |   | Vốn ngoài ngân sách, FDI                                   |  |
| 8         | Khu đô thị - du lịch – vui chơi giải trí biển Phù Mỹ  | x | x | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 9         | Khu đô thị du lịch và sân golf Tây Sơn  | x | x | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 10        | Khu vui chơi giải trí Night Paradise Nhơn Hội   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 11        | Khu dân cư, dịch vụ, thương mại (dọc bờ biển thị xã Hoài Nhơn từ phường Tam Quan Bắc đến Hoài Hương)                                  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 12        | Khu dân cư, dịch vụ, thương mại (dọc bờ Bắc sông Lại Giang, phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn)                                       | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 13        | Khu dân cư Lại Khánh, phường Hoài Đức, Hoài Nhơn  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| <b>V</b>  | <b>HẠ TẦNG CÁC KHU, CỤM CÔNG NGHIỆP</b>   |   |   |  |  |
| 1         | Hạ tầng Khu công nghiệp Phú Tài   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 2         | Hạ tầng Khu công nghiệp Bình Nghi   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 3         | Hạ tầng Khu công nghiệp Hoài Mỹ   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 4         | Hạ tầng Khu công nghiệp Tây Giang   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 5         | Hạ tầng Khu công nghiệp Cát Trinh   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 6         | Hạ tầng Khu công nghiệp Long Mỹ (giai đoạn 2)   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 7         | Hạ tầng Khu công nghiệp Phù Mỹ  | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| <b>VI</b> | <b>THƯƠNG MẠI</b>   |   |   |  |  |
| 1         | Trung tâm Hội chợ triển lãm tỉnh Bình Định  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 2         | Chợ nông sản khu vực phía Bắc tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 3         | Chợ nông sản khu vực phía Nam tại thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 4         | Trung tâm đấu giá cá ngừ đại dương khu vực Đông Nam Á tại Hoài Nhơn   | x | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| 5         | Trung tâm Hội chợ hàng nông lâm sản tại Hoài Nhơn   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |

|             |   |   |   |  |  |
|-------------|---|---|---|--|--|
| 6           | Quy hoạch Trung tâm logistics Canh Vinh   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 7           | Xây dựng Trung tâm logistics và cảng cạn tại Cát Tân, Phù Cát   | x | x | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 8           | Kho xăng dầu và bến cảng thủy nội địa tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 9           | Kho xăng dầu Phù Mỹ   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 10          | Kho xăng dầu An Nhơn  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| <b>VII</b>  | <b>THÔNG TIN</b>  |   |   |  |  |
| 1           | Các dự án lĩnh vực hạ tầng viễn thông thụ động, hạ tầng IoT   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 2           | Các dự án về an toàn thông tin mạng   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 3           | Các dự án về phát triển bưu chính, mạng lưới thông tin và truyền thông  | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 4           | Các dự án phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.   | x | x | Ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác |  |
| 5           | Trung tâm sản xuất phần mềm   | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 6           | Trung tâm dữ liệu (Big Data)  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 7           | Trung tâm Chuyển đổi số và Trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ                                       | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| 8           | Khu sản xuất, trí tuệ nhân tạo  | x |   | Vốn ngoài ngân sách  |  |
| <b>VIII</b> | <b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO; KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>   |   |   |  |  |
| 1           | Đầu tư nâng cấp Trường Cao đẳng Y tế giai đoạn 2026-2030  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 2           | Trường THPT chuyên chất lượng cao   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 3           | Trường THPT khu vực Diêm Vân  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 4           | Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng Khoa học Công nghệ vũ trụ theo chiến lược phát triển Khoa học Công nghệ vũ trụ Việt Nam đến năm 2030 của Chính phủ | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 5           | Xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về công nghệ sinh học  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 6           | Dự án trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên  | x | x | Ngân sách nhà nước   |  |
| <b>IX</b>   | <b>Y TẾ</b>   |   |   |  |  |
| 1           | Bệnh viện Đa khoa tỉnh  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 2           | Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn  | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |
| 3           | Bệnh viện Mắt Bình Định   | x |   | Ngân sách nhà nước   |  |

|          |   |   |   |                          |  |
|----------|---|---|---|--------------------------|--|
| 4        | Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước  | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 5        | Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn  | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 6        | Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ   | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 7        | Trung tâm Y tế huyện An Lão   | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 8        | Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh   | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 9        | Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn   | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 10       | Trung tâm Y tế An Nhơn – hạng mục mở rộng phần diện tích đất về phía Bắc  | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 11       | Nhà máy sản xuất thuốc, hóa dược và dược phẩm   | x | x | Vốn ngoài ngân sách, FDI |  |
| 12       | Bệnh viện đa khoa Nhơn Hội  | x |   | Vốn ngoài ngân sách, FDI |  |
| 13       | Bệnh viện Sản Nhi   | x |   | Vốn ngoài ngân sách, FDI |  |
| 14       | Bệnh viện thị trấn Cát Tiến   | x | x | Vốn ngoài ngân sách, FDI |  |
| 15       | Bệnh viện quốc tế Long Vân  | x | x | Vốn ngoài ngân sách, FDI |  |
| <b>X</b> | <b>VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>   |   |   |                          |  |
| 1        | Xây dựng Đền thờ Hoàng đế Thái đức Nguyễn Nhạc  | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 2        | Khu di tích quốc gia Thành Hoàng Đế   | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 3        | Xây mới Khu Liên hợp thể thao tỉnh  | x | x | Ngân sách nhà nước       |  |
| 4        | Xây mới Trung tâm võ thuật cổ truyền Bình Định  | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 5        | Khu Liên hợp thể thao tỉnh - giai đoạn 1  | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |
| 6        | Trung tâm TDTT phía bắc tỉnh Bình Định  | x | x | Ngân sách nhà nước       |  |
| 7        | Khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp Mỹ Thành   | x |   | Vốn ngoài ngân sách      |  |
| 8        | Khu di tích Thành Nội (Đền thờ Nguyễn Nhạc, đền thờ Huyện Trần Công Chúa); Đàn Nam Giao và các hạng mục khác liên quan trong ngoại, nội thành | x |   | Ngân sách nhà nước       |  |

**Ghi chú:** Danh mục và thông tin các dự án trên mang tính định hướng, tùy vào điều kiện thực tiễn có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.



## Phụ lục 02

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CHO CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của UBND tỉnh)

| TT       | Nhiệm vụ   | Cơ quan chủ trì tham mưu đề xuất/thực hiện              | Cơ quan phối hợp                                     | Thời gian thực hiện                          | Ghi chú |
|----------|--|---|--|--|---------|
| <b>I</b> | <b>CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU</b>  |   |  |  |         |
| <b>1</b> | <b>Về phát triển hạ tầng giao thông</b>  |   |  |  |         |
|          | Tập trung đẩy nhanh tiến độ, đầu tư hoàn thiện dự án giao thông trọng điểm thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương nghiên cứu đề xuất, triển khai các dự án giao thông quan trọng, tạo động lực phát triển như: Mở rộng Cảng Hàng không Phù Cát; Đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, .... ; triển khai đầu tư hoàn thành các dự án trọng điểm theo Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan | Sở Giao thông vận tải, Ban QLDA Giao thông tỉnh         | Các cơ quan, đơn vị liên quan                        | 2024-2025                                    |         |
|          | Xây dựng Đề án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định  | Sở Giao thông vận tải                                   | Các cơ quan, đơn vị liên quan                        | 2025   |         |
|          | Đôn đốc các địa phương liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025   | Sở Giao thông vận tải; UBND các địa phương có liên quan | Các cơ quan, đơn vị liên quan                        | Tiến độ thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ |         |
|          | Kêu gọi, thu hút đầu tư hạ tầng hệ thống cảng cạn, cảng biển theo quy hoạch.   | Sở Kế hoạch và Đầu tư                                   | Sở Giao thông vận tải, các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm                                     |         |
| <b>2</b> | <b>Về phát triển hạ tầng cung cấp điện</b>   |   |  |  |         |

|          |   |  |   |   |  |
|----------|---|--|---|---|--|
|          | Triển khai thực hiện Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050  | Sở Công Thương   | Các cơ quan, đơn vị liên quan                         | Đến năm 2030                                |  |
|          | Hướng dẫn các nhà đầu tư tiếp cận, khảo sát, thu thập số liệu và phát triển các dự án tiềm năng về thủy điện và năng lượng tái tạo  | Sở Công Thương   | Các cơ quan, đơn vị liên quan                         | Hàng năm                                    |  |
|          | Tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển điện lực; thương xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển điện lực đảm bảo cung cấp điện an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh  | Sở Công Thương   | Các cơ quan, đơn vị liên quan                         | Hàng năm                                    |  |
| <b>3</b> | <b>Về phát triển hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu</b>   |  |   |   |  |
|          | Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi đảm bảo cấp nước đa mục tiêu, tiêu thoát lũ và chủ động phòng chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng  | Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan, đơn vị liên quan                         | Hàng năm                                    |  |
|          | Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm, 5 năm theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai  | Sở Nông nghiệp và PTNT   | Các cơ quan, đơn vị liên quan                         | Hàng năm                                    |  |
|          | Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương triển khai hoàn thành các dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT quyết định đầu tư triển khai trên địa bàn tỉnh (Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan, tỉnh Bình Định; Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá; Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đầm Đê Gi huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ...) | Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT   | Sở Nông nghiệp và PTNT; Các cơ quan, đơn vị liên quan | Đảm bảo theo thời gian thực hiện từng dự án |  |
| <b>4</b> | <b>Về phát triển hạ tầng đô thị</b>   |  |   |   |  |

|          |   |  |  |             |  |
|----------|---|--|--|-------------|--|
|          | Triển khai rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, chương trình, kế hoạch liên quan đến hạ tầng đô thị cho phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan để triển khai thực hiện: Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Định đến năm 2035; Chương trình phát triển đô thị Hoài Nhơn; Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn v.v... Tổ chức thực hiện Chương trình hiệu quả, đồng bộ, đảm bảo đúng lộ trình nâng loại hệ thống đô thị đã được định hướng phát triển trong Quy hoạch tỉnh | Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan, đơn vị liên quan  | 2024        |  |
|          | Thực hiện công tác quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị; nghiên cứu, đề xuất triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các đô thị trên địa bàn tỉnh có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phù hợp với nguồn lực của địa phương   | Sở Xây dựng                                    | Các cơ quan, đơn vị liên quan  | Hàng năm    |  |
|          | Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương hoàn thiện đề xuất dự án và các thủ tục cần thiết để triển khai dự án Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn và huyện Tây Sơn từ nguồn vốn ODA   | Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh              | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính và UBND các huyện, thị xã: An Nhơn, Hoài Nhơn, Tây Sơn | 2024 - 2025 |  |
|          | Triển khai đầu tư, kêu gọi xã hội hóa đầu tư các dự án về xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch  | UBND các huyện, thị xã, thành phố              | Các cơ quan, đơn vị liên quan  | Hàng năm    |  |
| <b>5</b> | <b>Về phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp</b>   |  |  |             |  |
|          | Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật bên ngoài hàng rào, đảm bảo kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp  | UBND các huyện, thị xã, thành phố              | Các cơ quan, đơn vị liên quan  | Hàng năm    |  |
|          | Chủ động phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các CCN, tạo điều kiện về mặt bằng sạch thuận lợi trong thu hút đầu tư, nhất là các CCN đang đầu tư dở dang  | Sở Công Thương                                 | Các cơ quan, đơn vị liên quan  | Hàng năm    |  |

|          |  |  |                               |              |  |
|----------|--|--|-------------------------------|--------------|--|
|          | Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện thủ tục, triển khai đầu tư các khu, cụm CN mới theo quy hoạch  | Sở Công Thương, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh         | Các cơ quan, đơn vị liên quan |              |  |
| <b>6</b> | <b>Về phát triển hạ tầng thương mại</b>  |  |                               |              |  |
|          | Nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng chợ đầu mối tại huyện Tây Sơn; xây dựng chợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn. Xây dựng mới Trung tâm hội chợ hàng nông lâm sản tại Hoài Nhơn                                   | UBND huyện Tây Sơn và UBND thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Đến năm 2030 |  |
|          | Thu hút đầu tư các loại hình kinh doanh thương mại trong tỉnh đa dạng, phù hợp với quá trình phát triển hội nhập kinh tế quốc tế   | Sở Công Thương                                       | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |  |
|          | Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bình Định đến năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 17/11/2017   | Sở Công Thương                                       | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Đến năm 2025 |  |
| <b>7</b> | <b>Về phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông</b>   |  |                               |              |  |
|          | Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 | Sở Thông tin và Truyền thông                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |  |
|          | Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh  | Sở Thông tin và Truyền thông                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |  |
|          | Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, Internet kết nối vạn vật (IoT) liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số  | Sở Thông tin và Truyền thông                         | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |  |
| <b>8</b> | <b>Về phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ</b>  |  |                               |              |  |
|          | Triển khai đầu tư, nâng cấp, sắp xếp mạng lưới trường học theo quy hoạch; lập kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; lập kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục cho các trường thuộc phạm vi quản lý                              | Sở Giáo dục và Đào tạo                               | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |  |

|           |  |                              |  |                    |  |
|-----------|--|------------------------------|--|--------------------|--|
|           | Tổ chức thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025   | Sở Giáo dục và Đào tạo       | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | Đến năm 2025       |  |
|           | Đẩy mạnh đa dạng hoá các nguồn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước cho phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ.   | Sở Khoa học và Công nghệ     | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | Hàng năm           |  |
| <b>9</b>  | <b>Về phát triển hạ tầng y tế</b>  |                              |  |                    |  |
|           | Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân dự án Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm y tế tuyến huyện   | Ban QLDA Dân dụng và CN tỉnh | Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan | Theo tiến độ dự án |  |
|           | Tổ chức thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025   | Sở Y tế                      | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | Đến năm 2025       |  |
|           | Xây dựng, trình UBND tỉnh Đề án thành lập Trung tâm Điều trị Ung thư tại Bệnh viện đa khoa tỉnh  | Sở Y tế                      | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | 2024               |  |
|           | Xây dựng chính sách Khuyến khích đầu tư phát triển y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân  | Sở Y tế                      | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | Đến năm 2025       |  |
| <b>10</b> | <b>Về phát triển hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch</b>  |                              |  |                    |  |
|           | Huy động đa dạng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở vật chất văn hóa, thể thao và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể trên địa bàn tỉnh đặc biệt các di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh. | Sở Văn hoá và Thể thao       | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | Hàng năm           |  |
|           | Quy hoạch, đầu tư Khu Liên hợp Thể thao và Trung tâm Võ thuật cổ truyền tỉnh Bình Định   | Sở Văn hoá và Thể thao       | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | 2024 - 2025        |  |
|           | Quy hoạch, đầu tư tu bổ và phát huy giá trị một số di tích lịch sử, công trình văn hóa tiêu biểu lớn   | Sở Văn hoá và Thể thao       | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | 2024 - 2025        |  |
|           | Xây dựng Đề cương chi tiết trưng bày Bảo tàng tỉnh Bình Định   | Sở Văn hoá và Thể thao       | Các cơ quan, đơn vị liên quan            | 2024               |  |

|           |  |   |                               |              |                         |
|-----------|--|---|-------------------------------|--------------|-------------------------|
|           | Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh uỷ và Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về "Phát triển du lịch tỉnh Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020 - 2025" | Sở Du lịch  | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Đến năm 2025 |                         |
|           | Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án,... để tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh   | Sở Du lịch  | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Năm 2024     |                         |
|           | Tổ chức triển khai Đề án phát triển du lịch cộng đồng xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; làng rau Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn; làng K3, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh   | Sở Du lịch  | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Đến năm 2025 |                         |
|           | Đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố, các công ty du lịch lớn để hình thành, liên kết phát triển các tour, tuyến du lịch kết nối Bình Định với các khu, điểm du lịch trong cả nước   | Sở Du lịch  | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |                         |
| <b>II</b> | <b>CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU</b>  |   |                               |              |                         |
| <b>1</b>  | <b>Công tác tuyên truyền vận động phát triển kết cấu hạ tầng</b>   |   |                               |              |                         |
|           | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư của tỉnh   | Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố         | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     | Triển khai thường xuyên |
| <b>2</b>  | <b>Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý Nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư</b>  |   |                               |              |                         |
|           | Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và các quy hoạch có liên quan đến đầu tư kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh  | Các sở, ban, ngành và địa phương theo lĩnh vực, địa bàn quản lý | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm     |                         |

|          |  |   |                               |             |  |
|----------|--|---|-------------------------------|-------------|--|
|          | Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050   | Sở Kế hoạch và Đầu tư   | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Quý II/2024 |  |
|          | Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh có liên quan đến quy hoạch, đầu tư công, xây dựng; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án  | Các sở, ban, ngành và địa phương theo lĩnh vực, địa bàn quản lý       | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm    |  |
|          | Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, nhất là nâng cao chất lượng các khâu thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán bảo đảm thời gian quy định; tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả   | Sở Xây dựng; các Sở chuyên ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm    |  |
| <b>3</b> | <b>Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng</b>  |   |                               |             |  |
|          | Ưu tiên phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho công trình, dự án quan trọng, tác động liên vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững và các công trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn hoặc khó thu hút đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước  | Sở Kế hoạch và Đầu tư   | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm    |  |
|          | Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm đảm bảo từng bước hiện thực hóa hệ thống kết cấu hạ tầng theo quy hoạch; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, nhất là các dự án phục vụ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối vùng, liên vùng, mở rộng không gian phát triển, tạo động lực tỉnh phát triển   | Sở Kế hoạch và Đầu tư   |                               |             |  |
|          | Tăng cường kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược là các Tập đoàn lớn, các Tổng công ty hàng đầu, có uy tín để đầu tư phát triển khu cụm công nghiệp, phát triển các khu đô thị và các lĩnh vực tỉnh có lợi thế. Đồng thời, coi trọng và làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai để tạo hiệu ứng lan tỏa, có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư mới | Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý khu kinh tế                        | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm    |  |

|          |  |                                      |                               |   |  |
|----------|--|--------------------------------------|-------------------------------|---|--|
|          | Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát để đơn giản hóa về thủ tục, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư  | Văn phòng UBND tỉnh                  | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hàng năm  |  |
| <b>4</b> | <b>Giải pháp về cơ chế chính sách</b>  |                                      |                               |   |  |
| -        | Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng; phân cấp trong đầu tư; về bồi thường, GPMB; v.v... | Các Sở, ngành và UBND các địa phương | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Triển khai từ năm 2024 và rà soát thực hiện thường xuyên hàng năm |  |